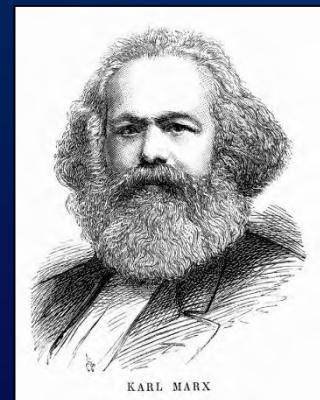




Chương 1

Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội

TS. Nguyễn Văn Vỹ



KARL MARX



I. TRIẾT HỌC VÀ VĂN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC

1. Khái lược về Triết học

a. *Nguồn gốc của triết học*

b. *Khái niệm Triết học*

c. *Vấn đề đối tượng của triết học trong lịch sử*

d. *Triết học - hạt nhân lý luận của thế giới quan*

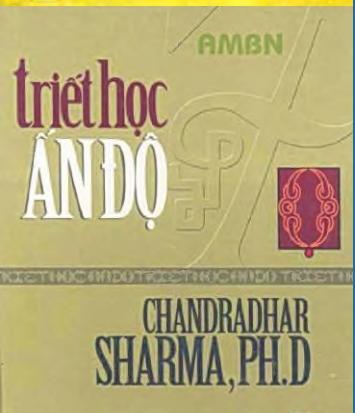
1. KHÁI LƯỢC VỀ TRIẾT HỌC

a. Triết học và nguồn gốc của triết học

Triết học ra đời từ rất sớm trong lịch sử (khoảng từ thế kỷ VIII - VI tr.CN) ở cả phương Đông (Ấn Độ, Trung Hoa) lẫn phương Tây (Hy Lạp).

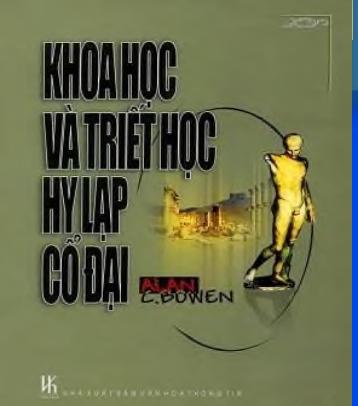
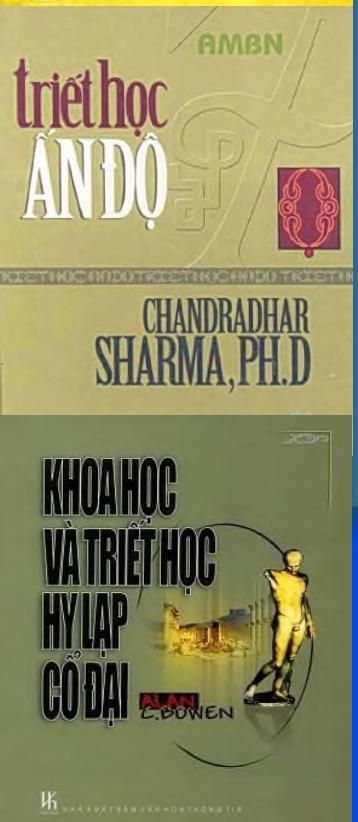
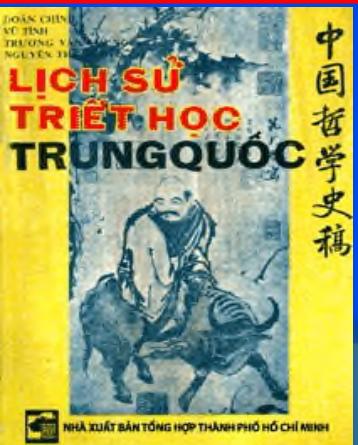


1. KHÁI LƯỢC VỀ TRIẾT HỌC



- Trí: sự truy tìm bản chất của đối tượng nhận thức, thường là con người, xã hội, vũ trụ và tư tưởng tinh thần.
- “Chiêm ngưỡng”: là con đường suy ngẫm để dẫn dắt con người đến với lẽ phải, thấu đạt được chân lý về vũ trụ và nhân sinh.
- Philosophy = Philo + Sophia (yêu mến sự thông thái).
- Nhà triết học là nhà thông thái.

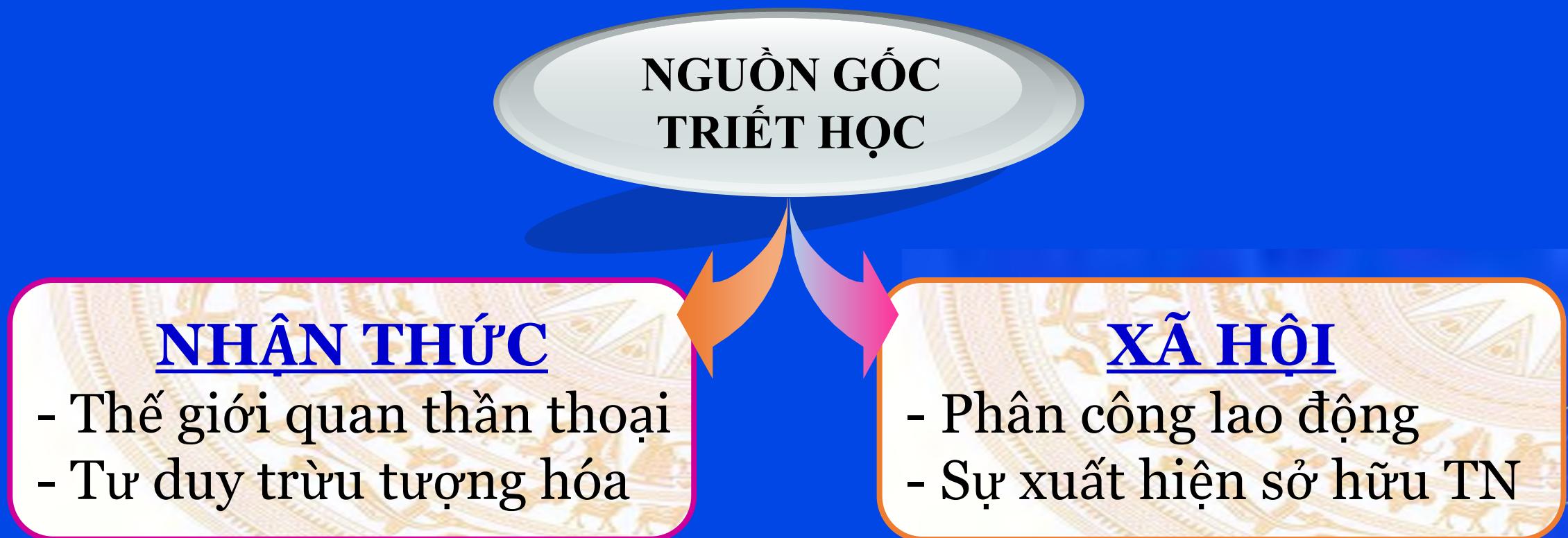
1. KHÁI LƯỢC VỀ TRIẾT HỌC



Triết học là hê thống quan
điển l luâi chung nhâi vì thê
sióng vì v tr cõi nõi rò trong
thê sióng đó. là khoa học về
những quy luật vân đôn.
nhâi triểr chung nhâi của tự
nhiên xã hộ và tì duy.

1. KHÁI LƯỢC VỀ TRIẾT HỌC

❖ Nguồn gốc của Triết học



1. KHÁI LƯỢC VỀ TRIẾT HỌC

b. Đối tượng của Triết học

Thời cổ đại

Triết học nghiên cứu mọi lĩnh vực của thế giới.

Song triết học phương Đông có xu hướng thiên về con người và xã hội;

Triết học phương Tây lại thiên về nghiên cứu giới tự nhiên.



1. KHÁI LƯỢC VỀ TRIẾT HỌC

b. Đối tượng của Triết học



Thời trung đại

- Trong khi triết học phương Đông vẫn không có nhiều biến đổi về đối tượng nghiên cứu;
- Triết học phương Tây lại có sự thay đổi để tập trung lý giải và minh chứng cho sự tồn tại của Chúa trời và tính đúng đắn của Kinh thánh.

1. KHÁI LƯỢC VỀ TRIẾT HỌC

b. Đối tượng của Triết học

Thời kỳ Phục hưng - cận đại

Triết học Tây Âu từng bước thoát khỏi ách thống trị của thần học, đề cao chủ nghĩa nhân đạo và gắn với những thành tựu của khoa học tự nhiên.

1. *Venus ra đời*
(Botticelli)
2. *Mona Lisa*
(Leonardo da Vinci)
3. *Tượng chàng David* (Michelangel)



1. KHÁI LƯỢC VỀ TRIẾT HỌC

b. Đối tượng của Triết học

Từ thế kỷ XIX đến nay

Đầu thế kỷ XIX với sự ra đời của triết học Mác đã xác định đối tượng nghiên cứu của mình là: *giải quyết mối quan hệ giữa tồn tại và tư duy, giữa vật chất và ý thức trên lập trường duy vật triệt để và nghiên cứu những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy.*

PHILOSOPHY

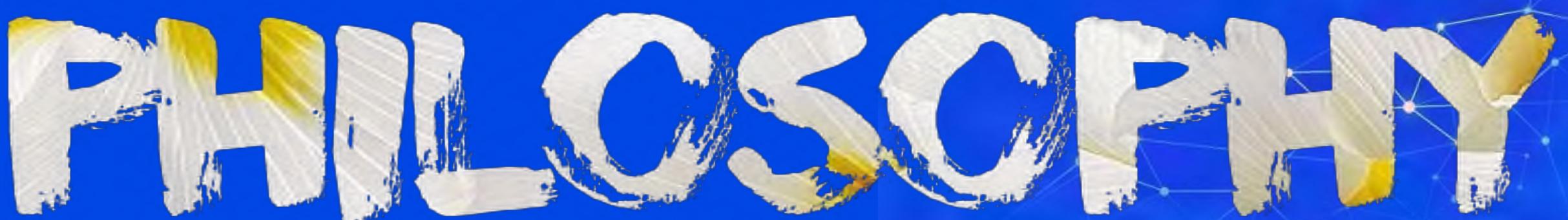


1. KHÁI LƯỢC VỀ TRIẾT HỌC

c. Triết học – hạt nhân lý luận của thế giới quan

❖ *Thế giới quan*

Là hệ thống các tri thức, quan điểm, tình cảm, niềm tin, lý tưởng xác định về thế giới và về vị trí của con người (bao gồm cá nhân, xã hội và cả nhân loại) trong thế giới đó.



1. KHÁI LƯỢC VỀ TRIẾT HỌC

c. Triết học – hạt nhân lý luận của thế giới quan

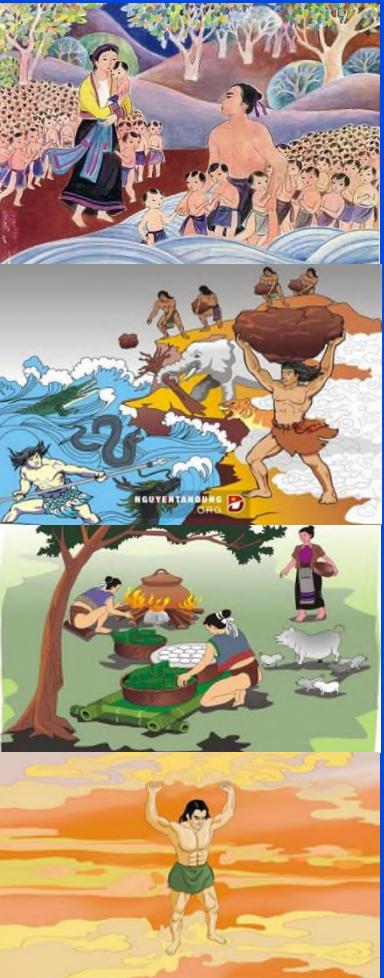
❖ *Thế giới quan*



1. KHÁI LƯỢC VỀ TRIẾT HỌC

c. Triết học – hạt nhân lý luận của thế giới quan

❖ *Thế giới quan thần thoại*



Là hình thức phát triển sơ khai nhất của thế giới quan, hình thành trên cơ sở niềm tin thơ ngây của con người về nguồn gốc, bản chất của vạn vật trong thế giới.

Đặc điểm của thế giới quan huyền thoại là các yếu tố tri thức - cảm xúc, lý trí - tín ngưỡng, hiện thực - tưởng tượng, cái thật - cái ảo, tính người - tính thần hòa quyện vào nhau.

Nguyên nhân: do con người không giải thích được những hiện tượng trong tự nhiên và xã hội.

1. KHÁI LƯỢC VỀ TRIẾT HỌC

d. Triết học – hạt nhân lý luận của thế giới quan

❖ *Thế giới quan tôn giáo*



Ra đời trên cơ sở kế thừa những thành quả của thế giới quan thần thoại. Nó phản ánh thế giới bằng một hệ thống các giáo lý.

Nếu thế giới quan thần thoại là 1 sự hòa quyện giữa trời và người, thì thế giới quan tôn giáo tách trời và người và tuyệt đối hóa vai trò của thần thánh.

*Tôi tin bởi vì điều
đó là vô lý!*

Tertullien



1. KHÁI LƯỢC VỀ TRIẾT HỌC

d. Triết học – hạt nhân lý luận của thế giới quan

❖ *Thế giới quan triết học*

Thế giới quan triết học phản ánh thế giới bằng quy luật, phạm trù. Được hình thành trên cơ sở của những tri thức và lý trí của con người trong việc giải thích thế giới trên cơ sở khoa học.



1. KHÁI LƯỢC VỀ TRIẾT HỌC

❖ *Triết học - hạt nhân lý luận của thế giới quan*

Bản thân triết học chính là thế giới quan

Trong số các loại TGQ phân chia theo các cơ sở khác nhau thì TGQ triết học bao giờ cũng là thành phần quan trọng, đóng vai trò là nhân tố cốt lõi

Triết học bao giờ cũng có ảnh hưởng và chi phối các TGQ khác như: tôn giáo, kinh nghiệm, thông thường...,

TGQ triết học quy định mọi quan niệm khác của con người

1. KHÁI LƯỢC VỀ TRIẾT HỌC

- ❖ *Triết học - hạt nhân lý luận của thế giới quan*

SỞ DÍ TRIẾT HỌC
LÀ HẠT NHÂN LÝ LUẬN CỦA TGQ

Thế giới quan duy vật biện chứng là đỉnh cao của thế giới quan do nó dựa trên quan niệm duy vật về vật chất và ý thức, trên các nguyên lý, quy luật của biện chứng

1. KHÁI LƯỢC VỀ TRIẾT HỌC

❖ *Vai trò của thế giới quan triết học*

THẾ GIỚI QUAN ĐÓNG VAI TRÒ ĐẶC BIỆT
QUAN TRỌNG TRONG CUỘC SỐNG CỦA
CON NGƯỜI VÀ XÃ HỘI LOÀI NGƯỜI.

THỨ NHẤT

Tất cả những vấn đề được triết học đặt ra và tìm lời giải đáp trước hết là những vấn đề thuộc thế giới quan.

THỨ HAI

TGQ là tiền đề quan trọng để xác lập phương thức tư duy hợp lý và NSQ tích cực; là tiêu chí quan trọng đánh giá sự trưởng thành của mỗi cá nhân cũng như của từng cộng đồng nhất định.

➤ TRIẾT HỌC VỚI TÍNH CÁCH LÀ HẠT NHÂN LÝ LUẬN CHI PHỐI MỌI TGQ

2. VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC

a. Nội dung vấn đề cơ bản của triết học

Bất kỳ nhà triết học nào khi đi nghiên cứu Triết học đều phải trả lời câu hỏi giữa vật chất và ý thức, cái nào có trước, quyết định cái nào?

Theo Ph.Ăngghen: “*Vấn đề cơ bản lớn của mọi triết học; đặc biệt là triết học hiện đại là vấn đề quan hệ giữa tư duy và tồn tại*”.



Giữa vật chất và ý thức cái nào có trước, quyết định cái nào?

Con người có khả năng nhận thức được thế giới hay không?

2. VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC

CÂU
HỎI
THỨ
NHẤT

Vật chất có trước, ý thức có sau.
Vật chất quyết định ý thức

Ý thức là cái có trước, sinh ra
và quyết định vật chất.

Cả vật chất và ý thức đều tồn tại
và không chi phối lẫn nhau.

CHỦ NGHĨA
DUY VẬT

CHỦ NGHĨA
DUY TÂM

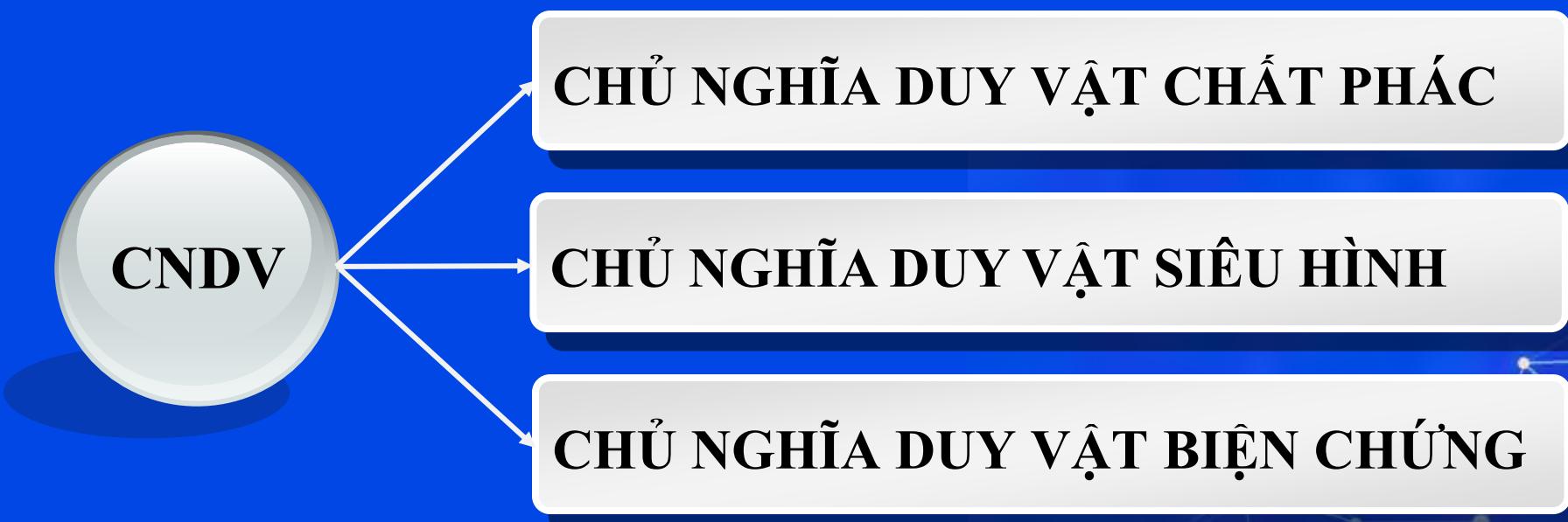
TRIẾT HỌC
NHỊ NGUYÊN

CNDV và CNDT tuy khác nhau về điểm xuất phát, nhưng lại
giống nhau ở chỗ chỉ thừa nhận một yếu tố đầu tiên của thế
giới → *Triết học nhất nguyên*.

2. VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC

▪ Chủ nghĩa duy vật (Materialism)

Quan điểm triết học cho rằng thế giới được tạo bởi vật chất, rằng ý thức cũng chỉ là một dạng đặc biệt của vật chất mà thôi.



CNDV BIỆN CHỨNG LÀ HÌNH THỨC PHÁT TRIỂN CAO NHẤT CỦA CNDV

2. VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC

▪ Chủ nghĩa duy tâm (Idealism)

Quan điểm triết học cho rằng thế giới này được tạo bởi yếu tố tâm thức (ý thức, tinh thần).

CNDT
CHỦ QUAN

CNDT

CNDT
KHÁCH QUAN

Thừa nhận tính thứ nhất của ý thức con người, phủ nhận sự tồn tại khách quan của hiện thực.

Thừa nhận tính thứ nhất của tinh thần, ý thức, nhưng nó lại tồn tại độc lập bên ngoài con người.

2. VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC

▪ Chủ nghĩa duy tâm (Idealism)

Quan điểm triết học cho rằng thế giới này được tạo bởi yếu tố tâm thức (ý thức, tinh thần).

ĐẶC
ĐIỂM
CỦA
CHỦ
NGHĨA
DUY
TÂM

LÀ THẾ GIỚI QUAN CỦA GIAI CẤP THÔNG TRỊ
VÀ CÁC LỰC LƯỢNG XÃ HỘI PHẢN ĐỘNG

LIÊN HỆ MẬT THIẾT VỚI THẾ GIỚI QUAN TÔN
GIÁO

CHỐNG LẠI CHỦ NGHĨA DUY VẬT VÀ KHOA
HỌC TỰ NHIÊN



2. VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC

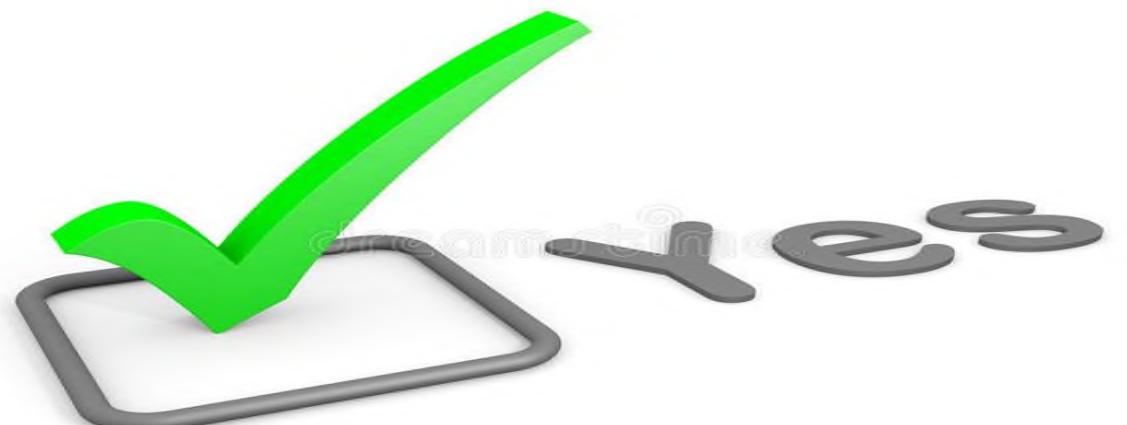
CÂU
HỎI
THÚ
HAI

ĐA SỐ CÁC NHÀ TRIẾT HỌC ĐỀU
KHẲNG ĐỊNH **CÓ**.

TRIẾT HỌC
KHẨ TRÌ

MỘT SỐ ÍT NHÀ TRIẾT LẠI KHẲNG
ĐỊNH **KHÔNG**.

TRIẾT HỌC
BẤT KHẨ TRÌ



2. VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC



Khẳng định con người về nguyên tắc có thể hiểu được bản chất của sự vật.



Con người không thể hiểu được bản chất thật sự của đối tượng nhận thức.



Nghi ngờ tri thức đã đạt được và cho rằng con người không thể đạt đến chân lý khách quan.

3. BIỆN CHỨNG VÀ SIÊU HÌNH

a. Khái niệm

- “Biện chứng” là nghệ thuật tranh luận bằng cách phát hiện ra mâu thuẫn trong lập luận (Socrate);
- “Siêu hình” là triết học với tính cách là khoa học siêu cảm tính, phi thực nghiệm (Aristote).
- Trong triết học hiện đại, đặc biệt là triết học Mác - Lênin, chúng được dùng, trước hết để chỉ hai phương pháp tư duy chung nhất đối lập nhau, đó là phương pháp biện chứng và phương pháp siêu hình.

3. BIỆN CHỨNG VÀ SIÊU HÌNH

PHƯƠNG PHÁP SIÊU HÌNH

- ✓ Nhận thức đối tượng trong trạng thái tĩnh tại, cô lập, tách rời.
- ✓ Là phương pháp được đưa từ toán học và vật lý học cổ điển vào các khoa học thực nghiệm và triết học.

PHƯƠNG PHÁP BIỆN CHỨNG

- ✓ Nhận thức đối tượng trong các mối liên hệ phổ biến; vận động, phát triển
- ✓ Là phương pháp giúp con người không chỉ thấy sự tồn tại của các sự vật mà còn thấy sự tồn tại ấy trong tính quá trình.

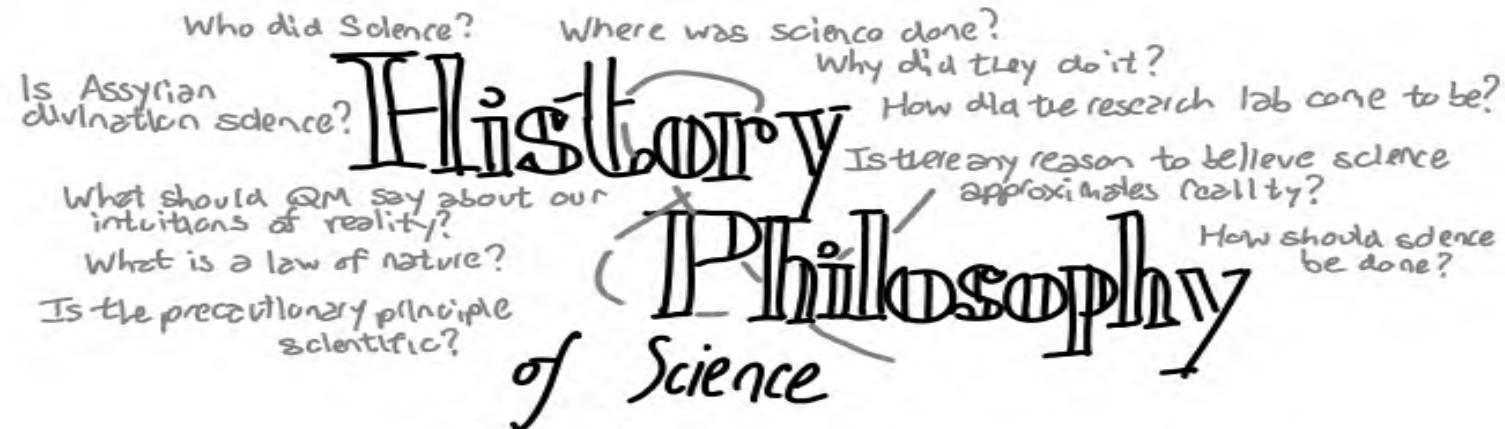
3. BIỆN CHỨNG VÀ SIÊU HÌNH

PHƯƠNG PHÁP SIÊU HÌNH

✓ Có vai trò to lớn trong việc giải quyết các vấn đề về nhận thức và vận động, liên hệ

PHƯƠNG PHÁP BIỆN CHỨNG

✓ Phương pháp tư duy biện chứng trở thành công cụ của cơ học nhưng hạn chế hữu hiệu giúp con người khi giải quyết các vấn đề về nhận thức và cải tạo thế giới



DIALECTICS AND
METAPHYSICS
AN OVERVIEW - DIFFERENCES

3. BIỆN CHỨNG VÀ SIÊU HÌNH

b. Các hình thức của phép biện chứng

CÁC HÌNH THỨC
PHÉP BIỆN CHỨNG

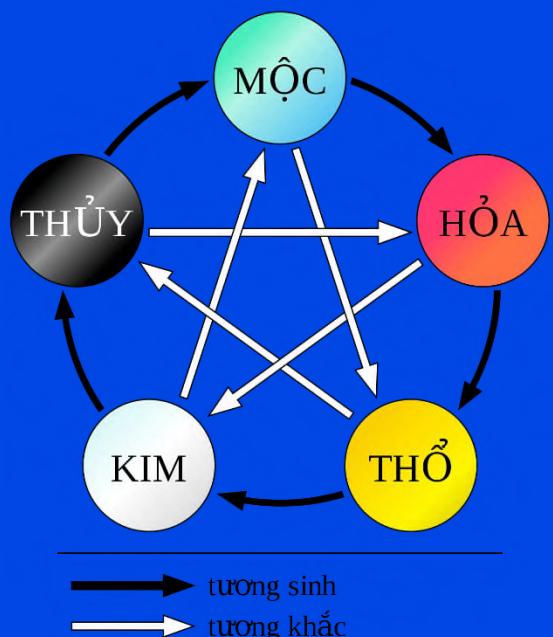
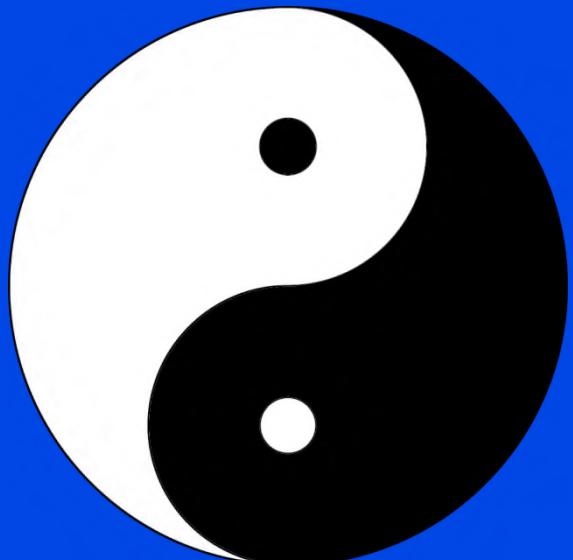
PHÉP BIỆN CHỨNG CỔ ĐẠI

PHÉP BIỆN CHỨNG DUY TÂM

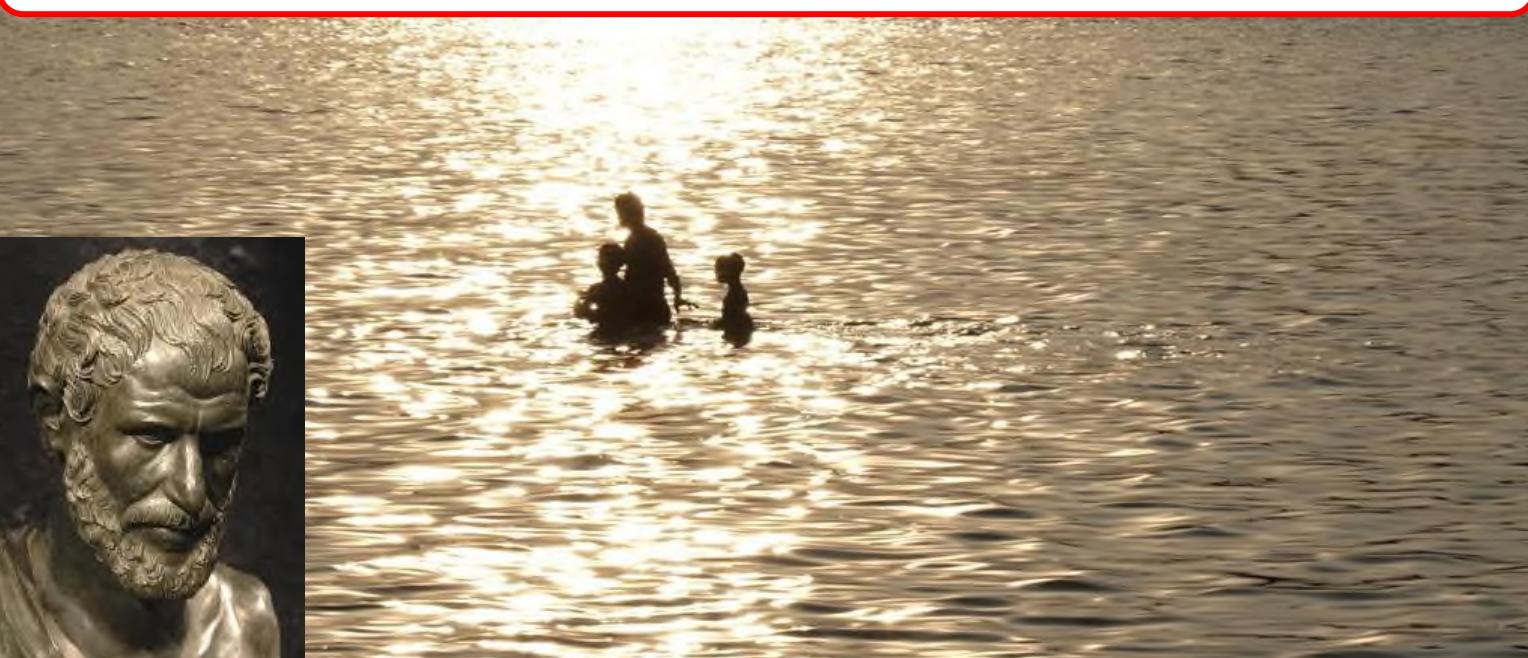
PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT



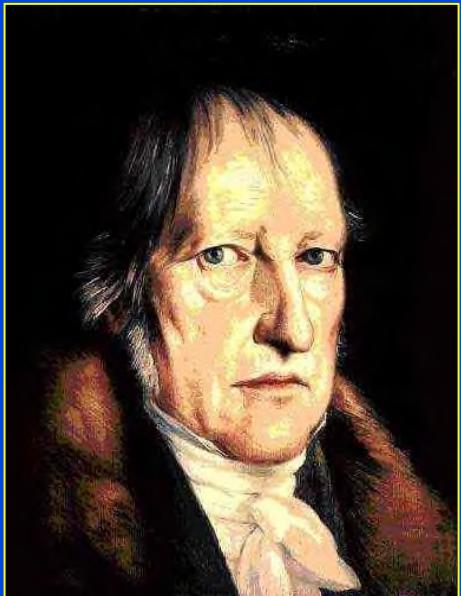
3. BIỆN CHỨNG VÀ SIÊU HÌNH



*“Không ai có thể tắm hai lần trên cùng một dòng sông... Trong cùng một dòng sông ấy chúng ta lội xuống và không lội xuống, chúng ta có và không có”
(Héraclite).*



3. BIỆN CHỨNG VÀ SIÊU HÌNH

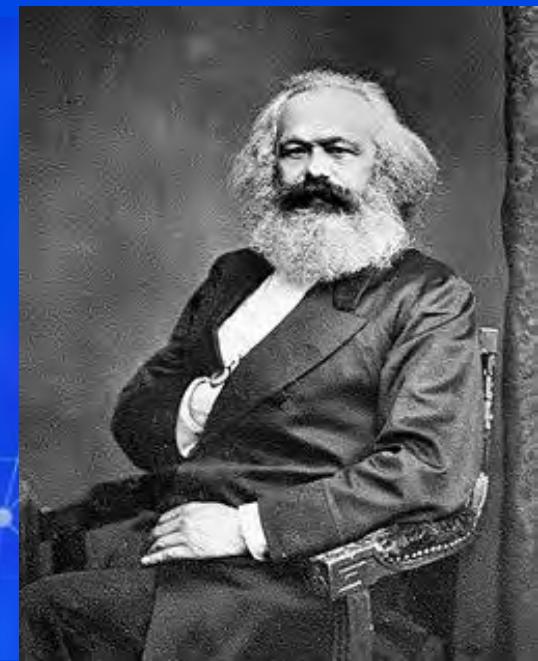


G. Hegel
(1770 - 1831)



3. BIỆN CHỨNG VÀ SIÊU HÌNH

“Tính chất thần bí mà phép biện chứng đã mắc phải trong tay Hegel tuyệt nhiên không ngăn cản Hegel trở thành người đầu tiên trình bày một cách bao quát và có ý thức những hình thái vận động chung của phép biện chứng. Ở Hegel, phép biện chứng bị lộn ngược đầu xuống đất. Chỉ cần dựng nó lại là sẽ phát hiện được cái hạt nhân hợp lý của nó ở đằng sau cái vỏ thần bí của nó”.



3. BIỆN CHỨNG VÀ SIÊU HÌNH

b. Các hình thức của phép biện chứng

CÁC HÌNH THỨC
PHÉP BIỆN CHỨNG

PHÉP BIỆN CHỨNG CỔ ĐẠI

PHÉP BIỆN CHỨNG DUY TÂM

PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT

Công lao của C.Mác và Ph.Ăngghen còn ở chỗ tạo được sự thống nhất giữa CNDV với PBC trong lịch sử phát triển triết học nhân loại, làm cho PBC trở thành *PBCDV* và CNDV trở thành *CNDVBC*.

II. VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin

a. *Những điều kiện lịch sử của sự ra đời triết học Mác*

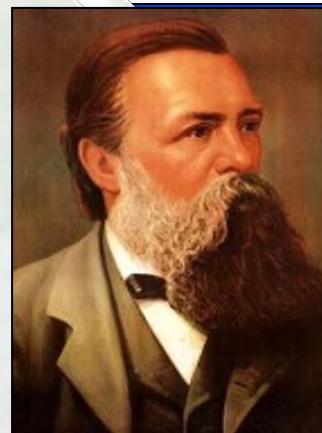
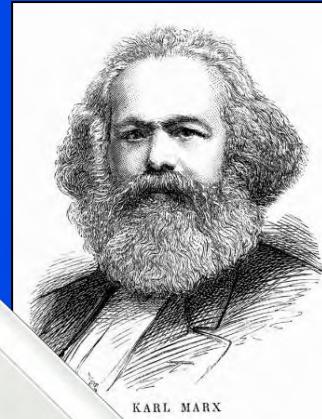
b. *Ba thời kỳ chủ yếu trong hình thành và phát triển của Triết học Mác*

c. *Thực chất và ý nghĩa cuộc cách mạng trong triết học do C.Mác và Ph.Ăngghen thực hiện*

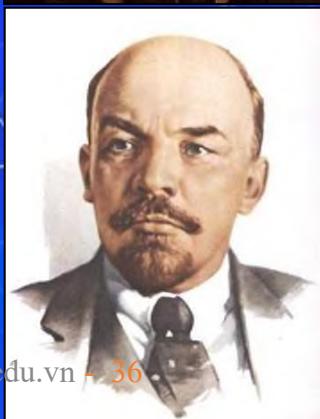
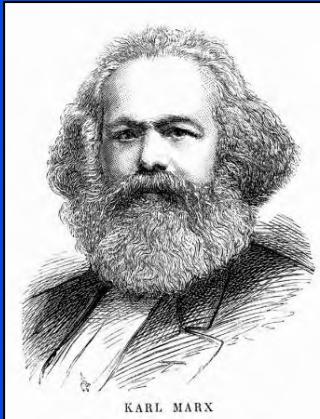
d. *Giai đoạn Lênin trong sự phát triển Triết học Mác*

1. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA TRIẾT HỌC MÁC

Chủ nghĩa Mác - Lênin là hệ thống quan điểm và học thuyết khoa học do K.Marx, F.Engels xây dựng và được V.I.Lenin phát triển trên cơ sở kế thừa những giá trị tư tưởng của nhân loại và tổng kết thực tiễn cách mạng; là khoa học về sự nghiệp giải phóng giai cấp vô sản, giải phóng nhân dân lao động khỏi áp bức, bóc lột và tiến tới giải phóng con người .



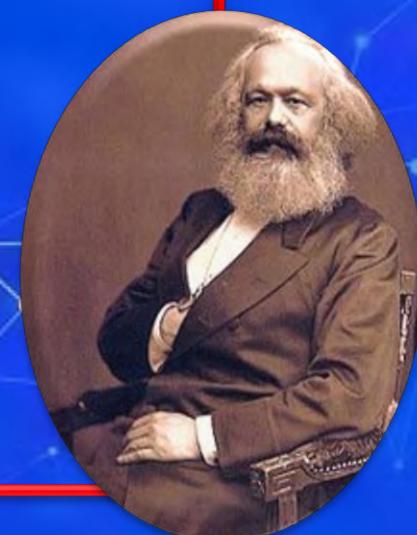
1. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA TRIẾT HỌC MÁC



1. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA TRIẾT HỌC MÁC

Karl Heinrich Marx (5/5/1818 - 14/3/1883)

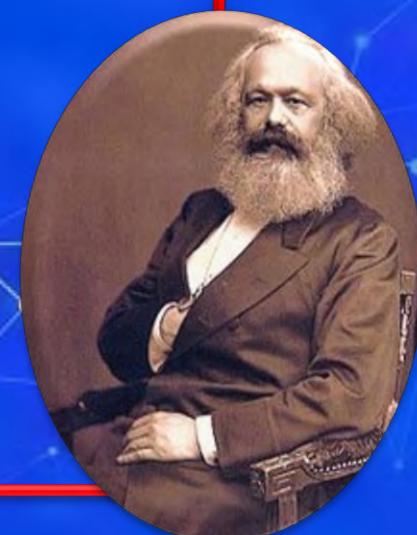
- Sinh ra và lớn lên ở thành phố Trier, tỉnh Rhine, Vương quốc Phổ (nay là Đức) trong gia đình luật sư Heinrich Marx.
- Năm 1830 vào học trường trung học ở Trier (đặc biệt giỏi toán).
- 10/1835 theo học triết học và văn học tại Đại học Bonn (sau này chuyển qua học Luật theo định hướng của cha mình).



1. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA TRIẾT HỌC MÁC

Karl Heinrich Marx (5/5/1818 - 14/3/1883)

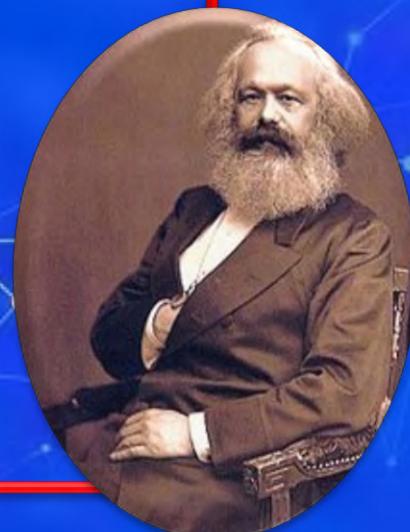
- Năm 1836, Marx chuyển qua học Luật tại Đại học Berlin. Tại đây, ông bắt đầu nghiên cứu Triết học của Hegel và tham gia vào nhóm Hegel trẻ năm 1837 (do Ludwig Feuerbach và Bruno Bauer lãnh đạo).
- Tháng 4/1841 nhận bằng Tiến sĩ Triết học tại Đại học Jena.



1. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA TRIẾT HỌC MÁC

Karl Heinrich Marx (5/5/1818 - 14/3/1883)

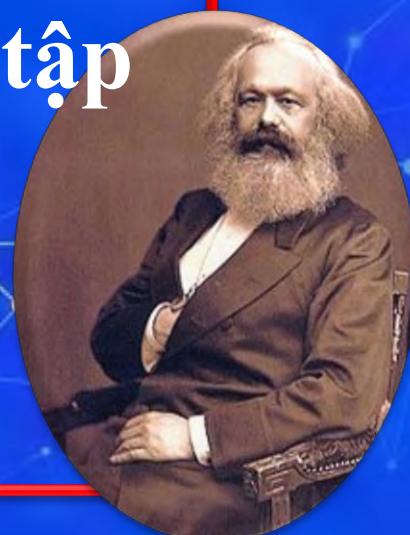
- 2/1842, Marx chuyển tới Cologne và bắt đầu viết bài cho Báo sông Ranh.
- Tháng 11/1842, Marx gặp F.Engels lần đầu khi Engels trên đường từ Đức sang Anh và ghé thăm Ban Biên tập tờ Nhật báo tỉnh Ranh.
- Ngày 17/3/1843, Karl Marx rút khỏi Ban Biên tập *Nhật báo sông Ranh* do áp lực từ Chính phủ Phổ.



1. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA TRIẾT HỌC MÁC

Karl Heinrich Marx (5/5/1818 - 14/3/1883)

- Từ tháng 5/1843 - 3/1848, K.Marx thường xuyên di chuyển từ Đức sang Pháp, Bỉ để hoạt động cách mạng bí mật.
- Tháng 4/1848, ông cùng với F.Engels trở lại Cologne, tại đây Marx trở thành Tổng Biên tập tờ Nhật báo tỉnh Ranh.
- 8/1849, K.Marx tới London và hoạt động cách mạng đến cuối đời.



1. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA TRIẾT HỌC MÁC

Friedrich Engels (28/11/1820 – 05/8/1895)



Nhà lưu niệm F.Engels Wuppertal, Đức

- Sinh ra trong một gia đình chủ xưởng dệt tại Barmen (Vương quốc Phổ). Ngay từ đầu, gia đình đã hướng Engels trở thành một nhà kinh doanh.
- Từ lúc đi học đến năm 14 tuổi, Engels học tại thành phố Barmen và ông sớm bộc lộ năng khiếu về ngoại ngữ.

1. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA TRIẾT HỌC MÁC

Karl Heinrich Marx (5/5/1818 - 14/3/1883)

- Năm 1837, theo yêu cầu của gia đình, Engels buộc phải rời bỏ trường trung học khi chưa tốt nghiệp để bắt đầu công việc buôn bán ở văn phòng của bố ông. Trong thời gian này ông tự học các ngành sử học, triết học, văn học, ngôn ngữ và thơ ca.
- Từ năm 1839, ông bắt đầu nghiên cứu triết học Đức, nhất là nghiên cứu triết học Hegel trên lập trường dân chủ cách mạng.



1. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA TRIẾT HỌC MÁC

Karl Heinrich Marx (5/5/1818 - 14/3/1883)

- Năm 1841, Engels tới Berlin làm nghĩa vụ quân sự. Tại đây, ông thường xuyên tới dự nghe các bài giảng triết học tại Đại học Berlin, đồng thời tham gia vào nhóm Hegel trẻ.



- Trong thời gian này, ông đã viết báo gửi Nhật báo sông Ranh đả kích bộ mặt thật của bọn chủ xưởng và phản ánh tình cảnh của công nhân ở các nhà máy.

1. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA TRIẾT HỌC MÁC

Karl Heinrich Marx (5/5/1818 - 14/3/1883)

- 8/10/1842, F.Engels hoàn thành nghĩa vụ quân sự và đến tháng 11/1842, gia đình gửi ông qua Manchester (Anh) làm việc trong xí nghiệp dệt của gia đình.
- Trên đường sang Manchester, F.Engels ghé thăm Báo sông Ranh và gặp K.Marx ở đây (lần đầu).
 - Từ năm 1844 đến 1849, ông thường xuyên di chuyển từ Đức sang Bỉ, Anh để hoạt động cách mạng cùng K.Marx.



1. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA TRIẾT HỌC MÁC

Friedrich Engels (28/11/1820 – 05/8/1895)

- Năm 1870, Friedrich Engels chuyển đến London tiếp tục hoạt động của mình với Karl Marx và sống ở đây đến cuối đời.
- Ông mất ngày 5/8/1895 tại ngôi nhà số 41 Maitland Park Road, London vì chứng bệnh ung thư vòm họng.



Đài tượng niệm Marx và Engels ở Berlin

1. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA TRIẾT HỌC MÁC

a. Những điều kiện lịch sử của sự ra đời triết học Mác

❖ *Điều kiện kinh tế - xã hội*

- Chủ nghĩa Mác nói chung và triết học Mác nói riêng ra đời vào những 40 của thế kỷ XIX.
- Đây là thời kỳ mà ở Châu Âu, cuộc cách mạng công nghiệp đã làm cho phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa có những bước chuyển biến mạnh mẽ.

CM KH-KT
PHÁT TRIỂN

TÍNH CHẤT CỦA NỀN
SẢN XUẤT THAY ĐỔI

KẾT CẤU XÃ HỘI
GIAI CẤP THAY ĐỔI

a. Những điều kiện lịch sử của sự ra đời triết học Mác

❖ Điều kiện kinh tế - xã hội

BÊN CẠNH CÁC
GIAI TẦNG CŨ, ĐÃ XUẤT
HIỆN NHỮNG GIAI
TẦNG MỚI

GIAI - TẦNG CŨ

ĐỊA CHỦ, NÔNG DÂN
TIỀU TƯ SẢN...

GIAI CẤP MỚI

GIAI CẤP TƯ SẢN

CUỘC ĐẤU TRANH
CỦA GCVS CHỐNG LẠI
GCTS PHÁT TRIỂN

GIAI CẤP MỚI

GIAI CẤP VÔ SẢN

PHONG TRÀO CÔNG NHÂN CHÂU ÂU ĐẦU THẾ KỶ XIX



KÝ MÓC
H

Đảng Nghĩa

a. Những điều kiện lịch sử của sự ra đời triết học Mác

❖ Điều kiện kinh tế - xã hội

BÊN CẠNH CÁC
GIAI TẦNG CŨ, ĐÃ XUẤT
HIỆN NHỮNG GIAI
TẦNG MỚI

GIAI - TẦNG CŨ

ĐỊA CHỦ, NÔNG DÂN
TIỀU TƯ SẢN...

GIAI CẤP MỚI

GIAI CẤP TƯ SẢN

CUỘC ĐẤU TRANH
CỦA GCVS CHỐNG LẠI
GCTS PHÁT TRIỂN

Thực tiễn cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản đòi hỏi cần có một hệ tư tưởng tiến bộ soi đường cho mình.
→ Sự xuất hiện của chủ nghĩa Mác là một điều tất yếu.

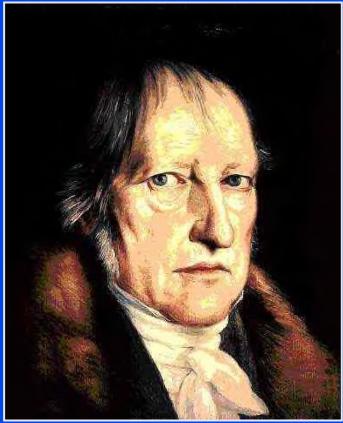
a. Những điều kiện lịch sử của sự ra đời triết học Mác

❖ *Nguồn gốc lý luận*

Chủ nghĩa Mác xuất hiện không chỉ từ nhu cầu khách quan của lịch sử, mà còn là kết quả của quá trình kế thừa những giá trị lý luận của nhân loại.



TRIẾT HỌC CỔ ĐIỂN ĐỨC



G.W.F. Hegel
1770 - 1831

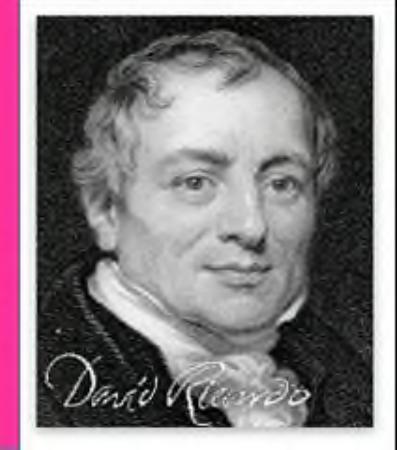
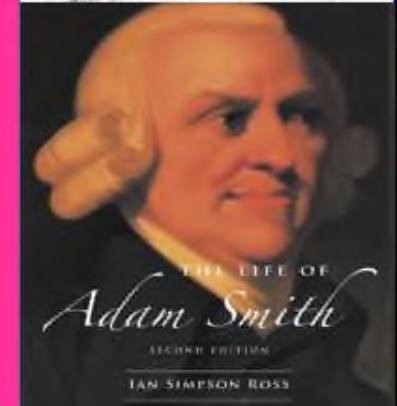


L. Feuerbach
1804 - 1874

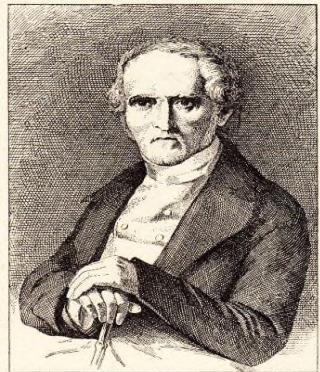
- *Hegel là người đầu tiên xem xét thế giới như một quá trình vận động không ngừng.*
- *Tuy nhiên tư tưởng biện chứng của ông lại xuất phát từ lập trường duy tâm triết học.*
- *Feuerbach là nhà triết học duy vật đấu tranh quyết liệt để chống lại quan điểm duy tâm của Hegel (kể cả phép biện chứng).*
- *Khi bàn về vấn đề xã hội, Feuerbach lại rơi vào lập trường triết học duy tâm.*

KINH TẾ CHÍNH TRỊ CỔ ĐIỂN ANH

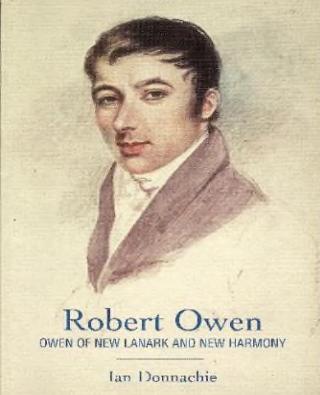
Khi nghiên cứu *kinh tế chính trị cổ điển Anh* (mà chủ yếu là tư tưởng của Adam Smith và David Ricardo), Mác và Ăngghen đã kế thừa một cách có phê phán những luận điểm của các nhà kinh tế Anh về lý luận *giá trị được tạo ra bởi lao động sản xuất hàng hóa*.



CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHÔNG TƯỞNG PHÁP



Charles Fourier (1772-1837)
(Portrait à l'âge de soixante ans.)



Robert Owen
OWEN OF NEW LANARK AND NEW HARMONY

Ian Donnachie

Ngoài triết học cổ điển Đức, kinh tế chính trị cổ điển Anh, thì việc cải tạo có tính chất sáng tạo các học thuyết xã hội chủ nghĩa của các nhà *xã hội không tưởng* như Saint Simon, Charles Fourier, Robert Owen cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành triết học Mác, nhất là việc hình các quan điểm duy vật lịch sử và dự báo sự xuất hiện của xã hội xã hội cộng sản chủ nghĩa.

a. Những điều kiện lịch sử của sự ra đời triết học Mác

❖ *Tiền đề khoa học tự nhiên*

Sự ra đời của chủ nghĩa Mác nói chung và triết học Mác nói riêng đã được củng cố bằng những thành tựu và những phát minh mới nhất trong khoa học tự nhiên.

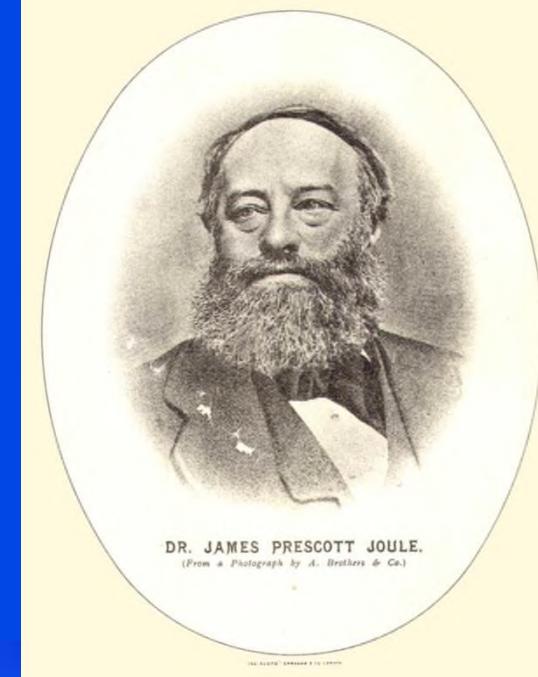
ĐỊNH LUẬT BẢO TOÀN VÀ CHUYỂN HÓA NĂNG LƯỢNG

HỌC THUYẾT TẾ BÀO CỦA SCHWANN & SCHLEIDEN

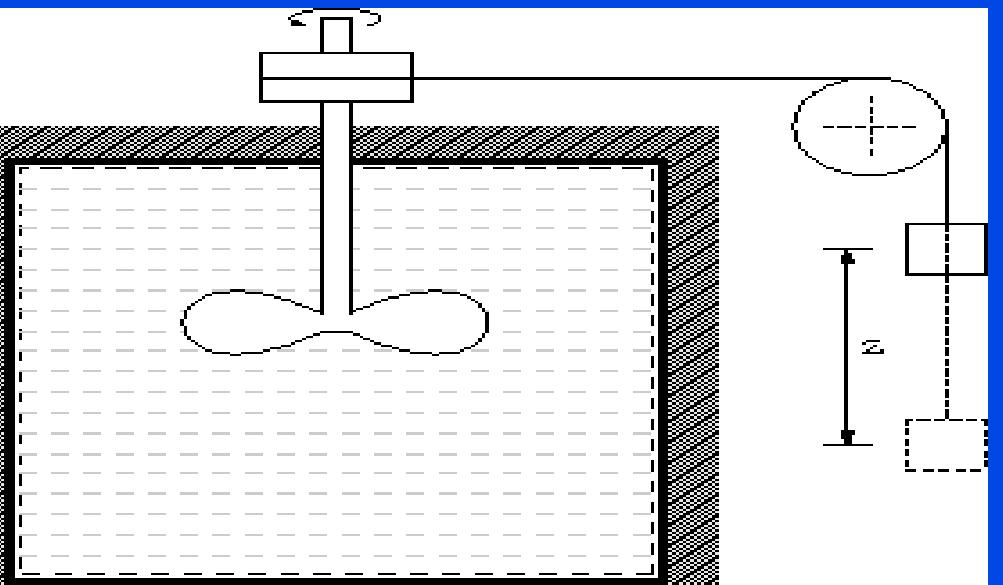
HỌC THUYẾT TIẾN HÓA CỦA CHARLES DARWIN

TIỀN ĐỀ KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Trong toàn vũ trụ, tổng năng lượng không đổi, nó chỉ có thể chuyển từ hệ này sang hệ khác. Người ta không thể "tạo ra" năng lượng, người ta chỉ "chuyển dạng" năng lượng mà thôi.



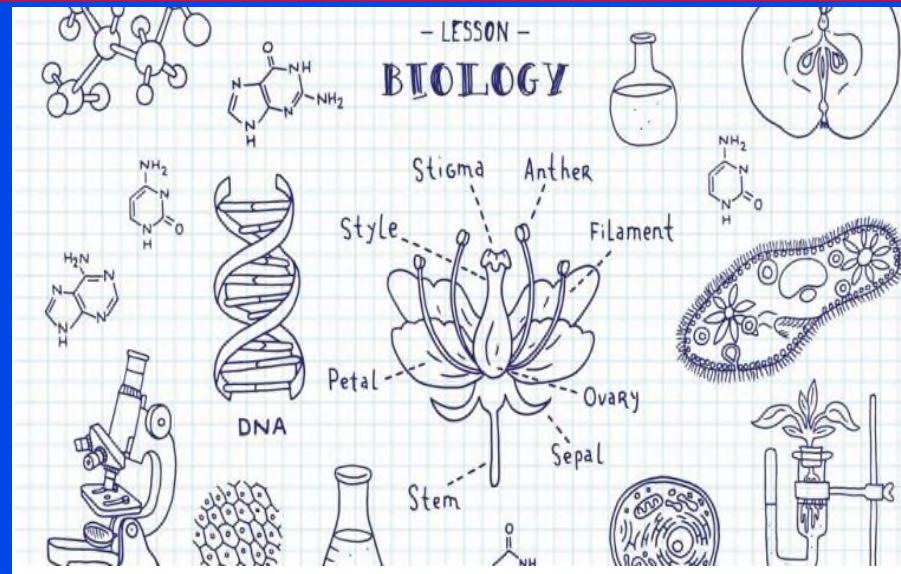
DR. JAMES PRESCOTT JOULE.
(From a Photograph by A. Brothers & Co.)



Thí nghiệm của James Prescott Joule, năm 1843, để phát hiện sự chuyển hóa năng lượng từ dạng này (cơ năng) sang dạng khác (nhiệt năng)

TIỀN ĐỀ KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Tất cả các sinh vật đều cấu tạo từ tế bào và các sản phẩm của tế bào, những tế bào mới được tạo nên từ sự phân chia của những tế bào trước nó, có sự giống nhau căn bản về thành phần hóa học và các hoạt tính trao đổi chất giữa tất cả các loại tế bào và hoạt động của cơ thể là sự tích hợp hoạt tính của các đơn vị tế bào độc lập.

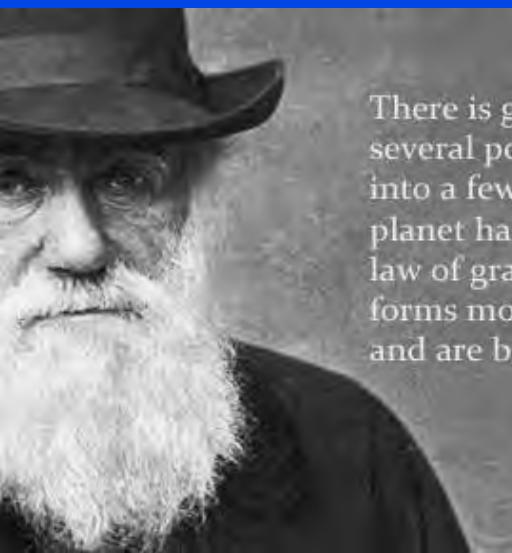


M.J. Schleiden

Theodor Schwann

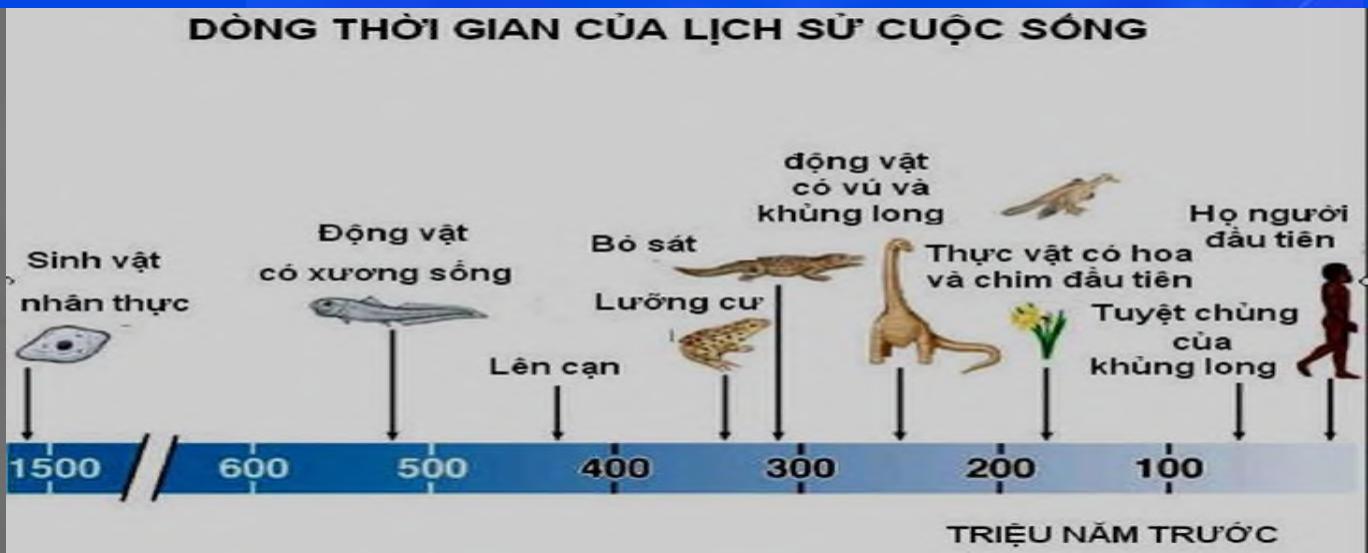
TIỀN ĐỀ KHOA HỌC TỰ NHIÊN

- Thế giới sinh vật thống nhất trong đa dạng.
 - + Các loài sinh vật có nhiều đặc điểm giống nhau là do chúng được tiến hóa từ một tổ tiên chung.
 - + Sinh vật đa dạng là do có được những đặc điểm thích nghi với các môi trường sống khác nhau.
- Cơ chế tiến hóa dẫn đến hình thành loài là do chọn lọc tự nhiên và chọn lọc nhân tạo.



There is grandeur in this view of life, with its several powers, having been originally breathed into a few forms or into one; and that, whilst this planet has gone cycling on according to the fixed law of gravity, from so simple a beginning endless forms most beautiful and most wonderful have been, and are being, evolved.

Charles Darwin
The Origin of Species



a. Những điều kiện lịch sử của sự ra đời triết học Mác

❖ *Những nhân tố chủ quan*

Triết học Mác xuất hiện không chỉ là kết quả của sự vận động và phát triển có tính quy luật của các nhân tố khách quan mà còn được hình thành thông qua vai trò của nhân tố chủ quan.

NHÂN TỐ
CHỦ QUAN

XUẤT THÂN TỪ TẦNG LỚP TRÊN CỦA XÃ HỘI, NHƯNG MÁC VÀ ĂNGGHEN LUÔN TÍCH CỰC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC TIỄN (BÁO CHÍ, PHONG TRÀO CÔNG NHÂN...).

MÁC, ĂNGGHEN THẤU HIỂU ĐƯỢC NỖI THỐNG KHỐ CỦA CÁC TẦNG LỚP LAO ĐỘNG VÀ ĐẤU TRANH CHO LỢI ÍCH CỦA HỌ.

XÂY DỰNG HỆ THỐNG LÝ LUẬN ĐỂ CUNG CẤP CHO GIAI CẤP CÔNG NHÂN MỘT CÔNG CỤ NHẬN THỨC SẮC BÉN VÀ CẢI TẠO THẾ GIỚI.

1. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA TRIẾT HỌC MÁC

b. Những thời kỳ chủ yếu trong sự hình thành và phát triển của Triết học Mác

Triết học Mác hình thành và phát triển trải qua 3 giai đoạn (thời kỳ) chính

1841-1844

Thời kỳ hình thành tư tưởng triết học (chuyển từ CNDT và DCCM sang CNDV và lập trường GCVS).

1844-1848

Thời kỳ đề xuất những nguyên lý triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.

1848-1895

Thời kỳ C.Mác và Ph.Ăngghen bổ sung và phát triển toàn diện lí luận triết học.

1. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA TRIẾT HỌC MÁC

c. Thực chất cuộc cách mạng trong lịch sử triết học do Mác và Ăngghen thực hiện

Khắc phục tính chất trực quan, siêu hình của CNDV cũ, khắc phục tính chất duy tâm, thần bí của PBC duy tâm Đức, sáng tạo ra một CNDV triết học hoàn bị là CNDVBC.

Vận dụng và mở rộng quan điểm DVBC vào nghiên cứu lịch sử xã hội, sáng tạo ra CNDV lịch sử - nội dung chủ yếu của bước ngoặt cách mạng trong triết học.

Sáng tạo ra một triết học chân chính khoa học, với những đặc tính mới của triết học duy vật biện chứng.

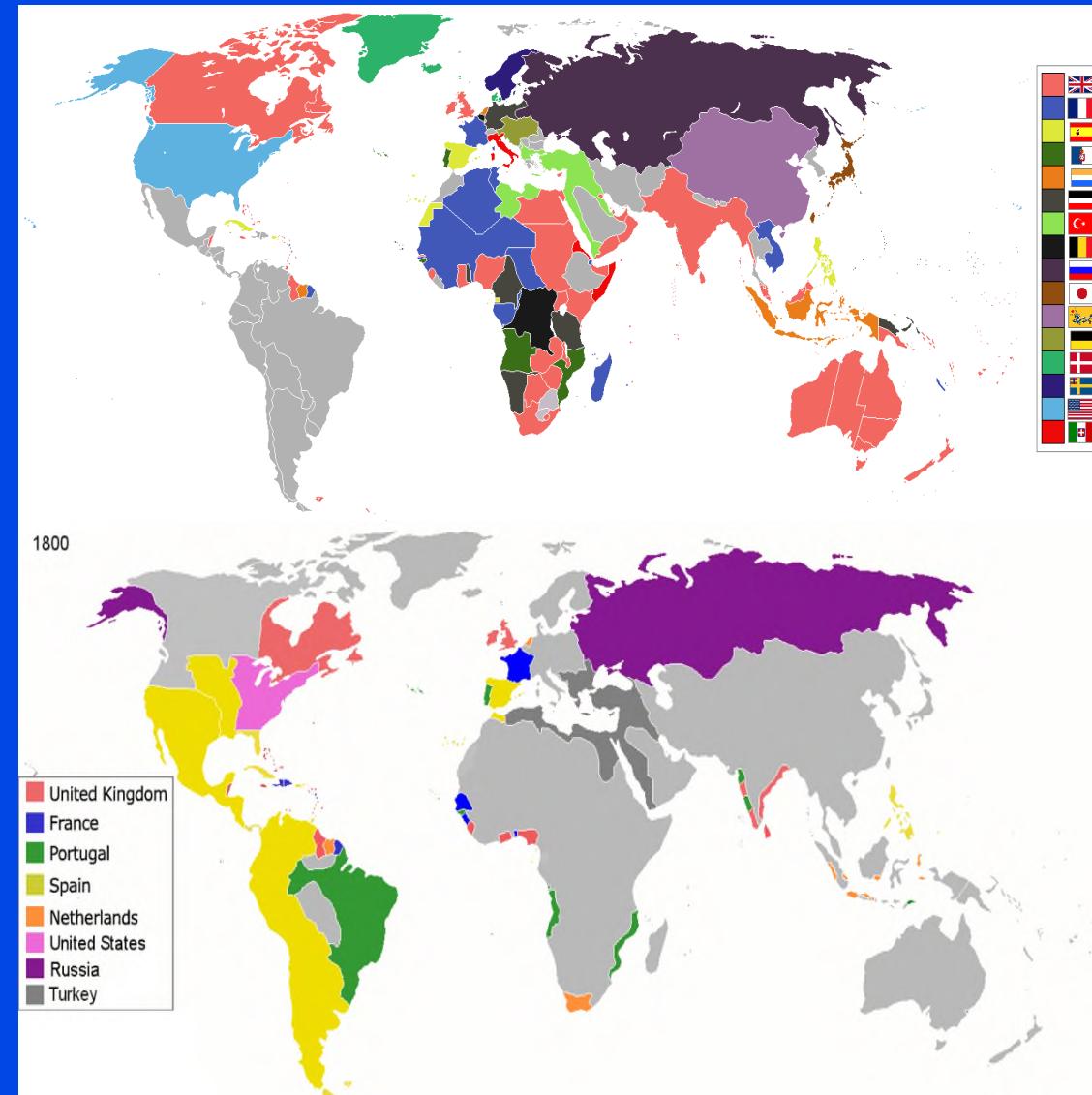
1. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA TRIẾT HỌC MÁC

d. Giai đoạn Lenin trong sự phát triển Triết học Mác

❖ Hoàn cảnh lịch sử V.I.Lenin phát triển Triết học Mác

➤ Cuối thế kỷ XIX: CNTB phát triển cao sinh ra CNĐQ → xuất hiện những mâu thuẫn mới (đặc biệt GCTS >< GCVS);

➤ Trung tâm cách mạng thế giới chuyển sang nước Nga và xuất hiện phong trào giải phóng dân tộc tại các nước thuộc địa cần hệ thống lý luận mới soi đường.

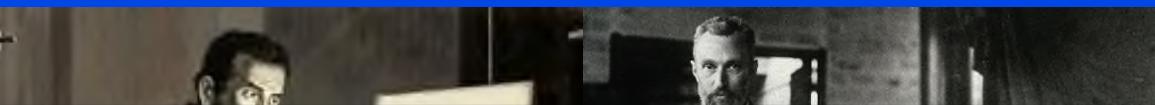


1. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA TRIẾT HỌC MÁC

d. Giai đoạn Lenin trong sự phát triển Triết học Mác

❖ *Hoàn cảnh lịch sử V.I.Lenin phát triển Triết học Mác*

- Những phát minh mới trong KHTN (vật lý học) dẫn đến sự khủng hoảng về TGQ → CNDT lợi dụng những phát minh này gây ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức và hoạt động cách mạng, nở rộ các loại CNDT khoa học tự nhiên;
- Các nhà tư tưởng tư sản tấn công nhằm xuyên tạc và phủ nhận chủ nghĩa Mác.



Rutherford's Model Of Atoms



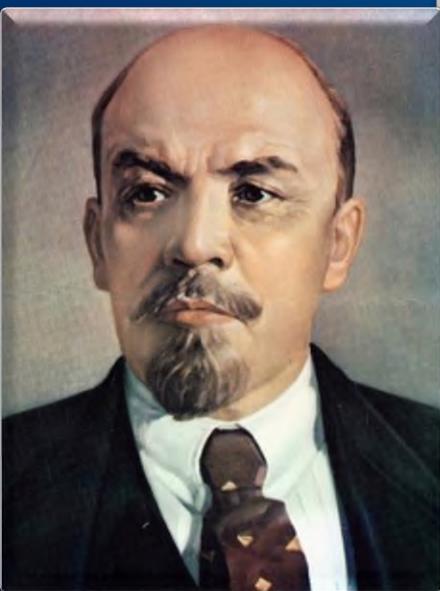
Walter Kaufmann
1871 – 1947

V.I.LÊNIN (22/04/1870 - 21/01/1924) TRỞ THÀNH NGƯỜI KẾ TỤC VÀ PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO CHỦ NGHĨA MÁC TRONG THỜI ĐẠI MỚI.



1. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA TRIẾT HỌC MÁC

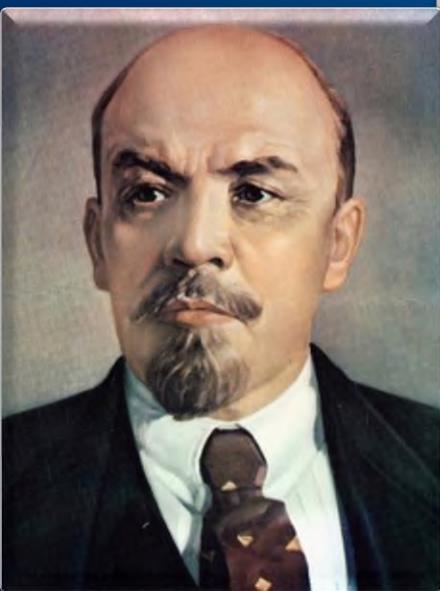
KHÁI QUÁT VỀ V.I.LENIN



- ✓ *Vladimir Ilits Ulianov Lenin* sinh ngày 22/04/1870 ở Simbirsk (nay là Ulianovsk), mất ngày 21/01/1924 ở làng Gorki gần Moskva.
- ✓ Năm 1887, V.I.Lenin tốt nghiệp xuất sắc bậc Trung học được nhận Huy chương vàng nên được vào thẳng bất kỳ trường Đại học nào ở nước Nga. Ông xin vào học khoa Luật của Đại học Tổng hợp Kazan.

1. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA TRIẾT HỌC MÁC

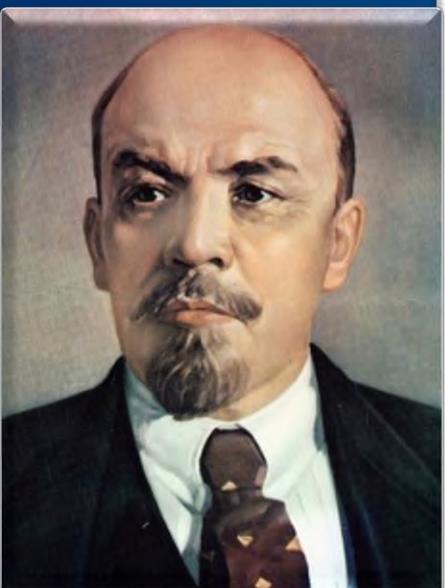
KHÁI QUÁT VỀ V.I.LENIN



- ✓ 12/1887, V. I.Lênin bị đuổi học vì tham gia nhóm cách mạng trong sinh viên.
- ✓ 10/1888, V.I.Lenin quay trở lại Kazan và gia nhập nhóm Mác-xít (Marxist).
- ✓ Năm 1891, V. I.Lenin đã thi đỗ tất cả các môn học của chương trình 4 năm khoa Luật trường ĐH Tổng hợp Kazan với tư cách thí sinh tự do. Sau khi tốt nghiệp khoa luật ông làm trợ lý luật sư ở Samara.

1. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA TRIẾT HỌC MÁC

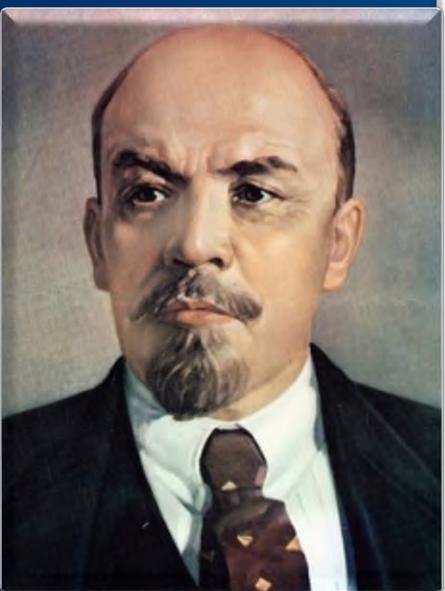
KHÁI QUÁT VỀ V.I.LENIN



- ✓ Mùa thu 1895, V. I.Lenin thành lập Hội liên hiệp đấu tranh giải phóng giai cấp công nhân, tập hợp các nhóm cách mạng ở Peterburg.
- ✓ Ngày 9/12/1895, do bị tố giác, nhiều hội viên của Hội liên hiệp, trong đó có V. I. Lenin bị cảnh sát bắt.
- ✓ Năm 1900, sau thời gian bị cầm tù và lưu đày, V.I.Lenin lại tập hợp những người Mácxít cách mạng ở Nga để thành lập Đảng.

1. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA TRIẾT HỌC MÁC

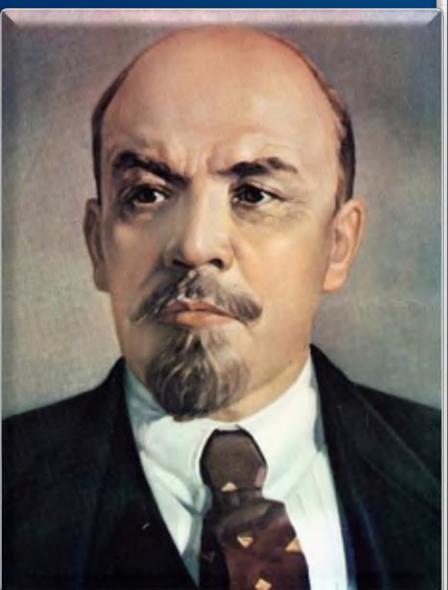
KHÁI QUÁT VỀ V.I.LENIN



- ✓ 1903, tại Đại hội lần thứ II của Đảng công nhân xã hội dân chủ Nga (tại London), Lenin chủ trương xây dựng một đảng Mácxit kiểu mới có kỷ luật nghiêm minh, có khả năng là người tổ chức cách mạng của quần chúng.
→ Nhóm ủng hộ V.I.Lenin gọi là những người Bolshevik (chiến số đông);
→ Nhóm số ít chủ trương thành lập đảng đấu tranh theo kiểu Nghị viện (Menshevik).

1. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA TRIẾT HỌC MÁC

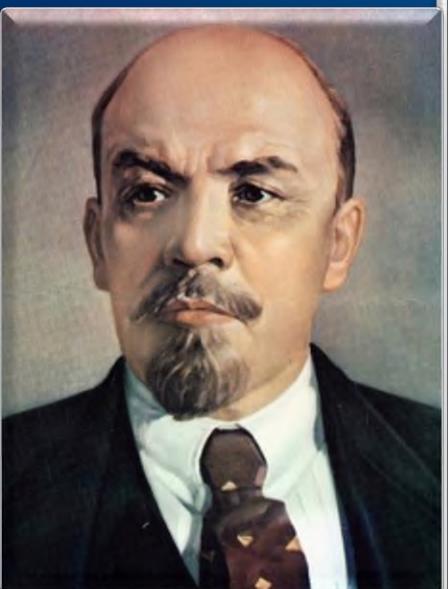
KHÁI QUÁT VỀ V.I.LENIN



- ✓ 1905, sau khi được bầu làm Chủ tịch Ủy ban trung ương của Đảng công nhân xã hội dân chủ Nga (tại Đại hội lần thứ III), Lenin bí mật trở về Peterburg để lãnh đạo cách mạng.
- ✓ Tháng 12/1907, V. I.Lenin ra nước ngoài tiếp tục đấu tranh bảo vệ và củng cố đảng hoạt động bí mật.

1. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA TRIẾT HỌC MÁC

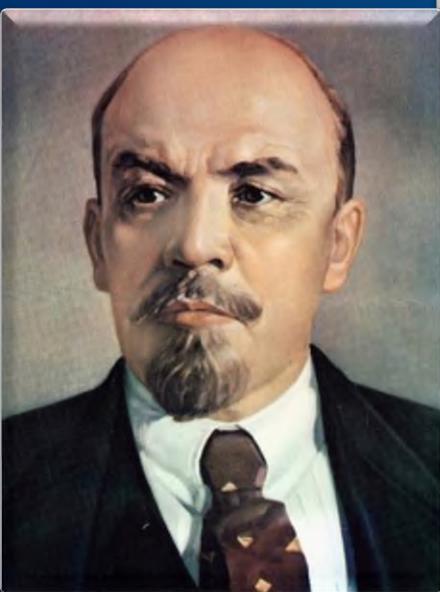
KHÁI QUÁT VỀ V.I.LENIN



- ✓ Sau cách mạng Tháng 2/1917, ở Nga tồn tại tình trạng hai chính quyền song song, đòi hỏi phải tiến hành một cuộc cách mạng làm thay đổi tận gốc đời sống chính trị nước Nga.
- ✓ 16/4/1917, V.I.Lênin đến Petrograd để trình bày Luận cương Tháng Tư (*Cương lĩnh đề ra đường lối giành chiến thắng cho cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa*) với khẩu hiệu Toàn bộ chính quyền về tay các Xô Viết!

1. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA TRIẾT HỌC MÁC

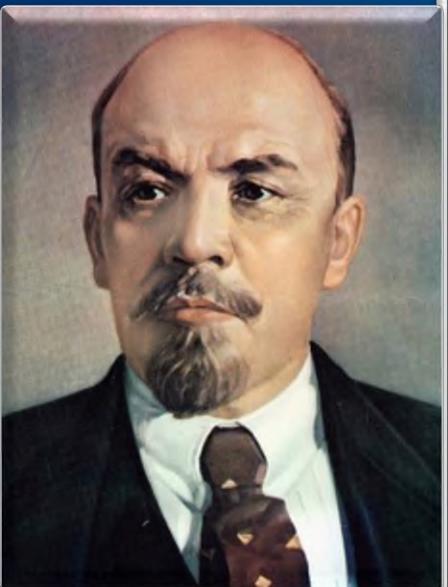
KHÁI QUÁT VỀ V.I.LENIN



- ✓ Hội nghị lần thứ VII toàn Nga (Tháng 4/1917) của Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga đã nhất trí thông qua đường lối do V.I.Lênin đề ra.
- ✓ Đầu tháng 10/1917, V.I.Lênin từ Phần Lan bí mật trở về Petrograd lãnh đạo cách mạng.
- ✓ 23/10/1917, Hội nghị Ủy ban trung ương Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga thông qua kế hoạch khởi nghĩa vũ trang của Lenin.

1. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA TRIẾT HỌC MÁC

KHÁI QUÁT VỀ V.I.LENIN



- ✓ Sau thắng lợi của cách mạng tháng Mười, Lênin lãnh đạo nhân dân lao động nước Nga Xô-viết chống sự can thiệp quân sự của nước ngoài và lực lượng phản cách mạng trong nước.
- ✓ Năm 1921, chính sách kinh tế mới NEP (New Economic Policy) của V. I.Lênin được thông qua tại Đại hội lần thứ X của Đảng Cộng sản (b) Nga.

1. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA TRIẾT HỌC MÁC

KHÁI QUÁT VỀ V.I.LENNIN

- ✓ Ngày 21 tháng Tư năm 1924, V.I.Lênin qua đời ở làng Gorki, gần thủ đô Mátxcơva.
- ✓ Thi hài được lưu giữ trong lăng Lenin trên Quảng trường Đỏ ở Thủ đô Mátxcơva cho đến nay



Lăng Lenin trên Quảng trường Đỏ

1. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA TRIẾT HỌC MÁC

d. Giai đoạn Lenin trong sự phát triển Triết học Mác

❖ Giai đoạn V.I.Lenin bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác được chia thành 3 thời kỳ:

➢ *Thời kỳ 1893 - 1907:* V.I.Lenin bảo vệ và phát triển triết học Mác và chuẩn bị thành lập đảng mácxít ở Nga hướng tới cuộc cách mạng dân chủ tư sản lần thứ nhất;

➢ *Thời kỳ 1907 - 1917:* V.I.Lenin phát triển toàn diện triết học Mác và lãnh đạo phong trào công nhân Nga, chuẩn bị cho cách mạng xã hội chủ nghĩa;



1. ĐIỀU KIỆN RA ĐỜI CỦA TRIẾT HỌC MÁC

d. Giai đoạn Lenin trong sự phát triển Triết học Mác

❖ Giai đoạn V.I.Lênin bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác được chia thành 3 thời kỳ:

➢ *Từ 1917 - 1924:* V.I.Lênin tổng kết kinh nghiệm thực tiễn cách mạng, bổ sung, hoàn thiện triết học Mác, gắn liền với việc nghiên cứu các vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội.

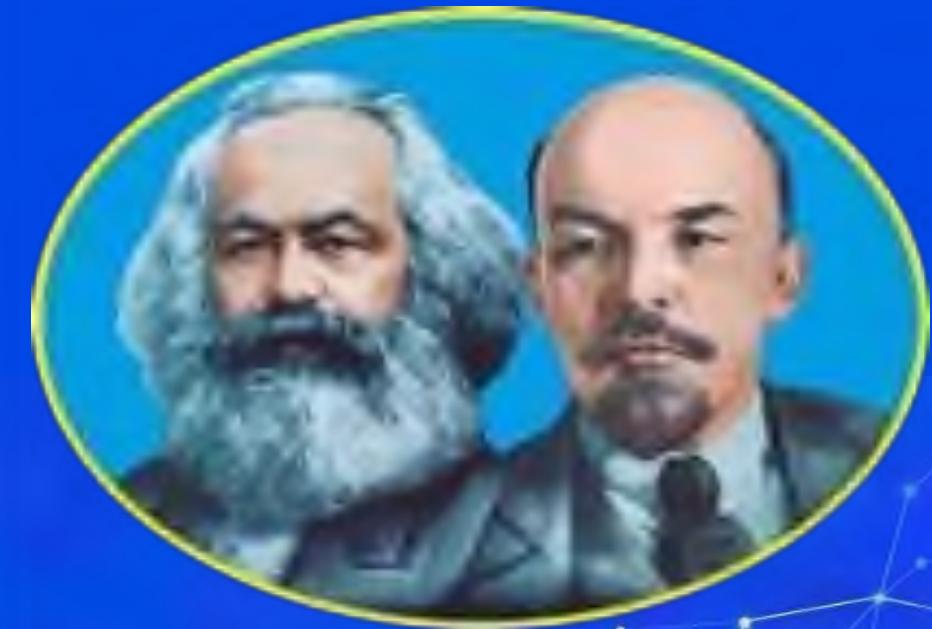
➢ *Từ 1924 đến nay:* Các Đảng Cộng sản trên thế giới tiếp tục bổ sung và phát triển triết học Mác - Lenin.



2. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHỨC NĂNG CỦA TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

a. Khái niệm Triết học Mác - Lenin

Triết học Mác - Lenin là hệ thống quan điểm duy vật biện chứng về tự nhiên, xã hội và tư duy, là thế giới quan và phương pháp luận khoa học, cách mạng giúp giải cấp công nhân, nhân dân lao động và các lực lượng xã hội tiến bộ nhận thức đúng đắn và cải tạo hiệu quả thế giới.



Triết học Mác - Lenin
LÝ THUYẾT XÃ HỘI - TẾ CHÍNH

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHỨC NĂNG CỦA TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

TRIẾT HỌC



MÁC-LÊNIN

Triết học Mác - Lênin là triết học duy vật biện chứng cả về tự nhiên và xã hội.

Triết học Mác - Lênin trở thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học của giai cấp công nhân và các lực lượng tiến bộ trên thế giới.

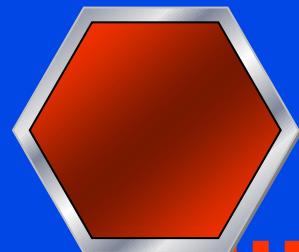
Ngày nay, triết học Mác - Lênin đang đứng ở đỉnh cao của tư duy triết học nhân loại, là hình thức phát triển cao nhất trong số các hình thức triết học từng có lịch sử.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHỨC NĂNG CỦA TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

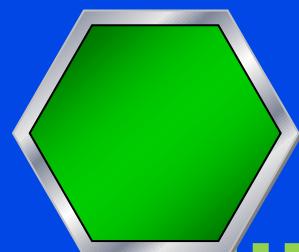
b. Đối tượng của Triết học Mác - Lênin



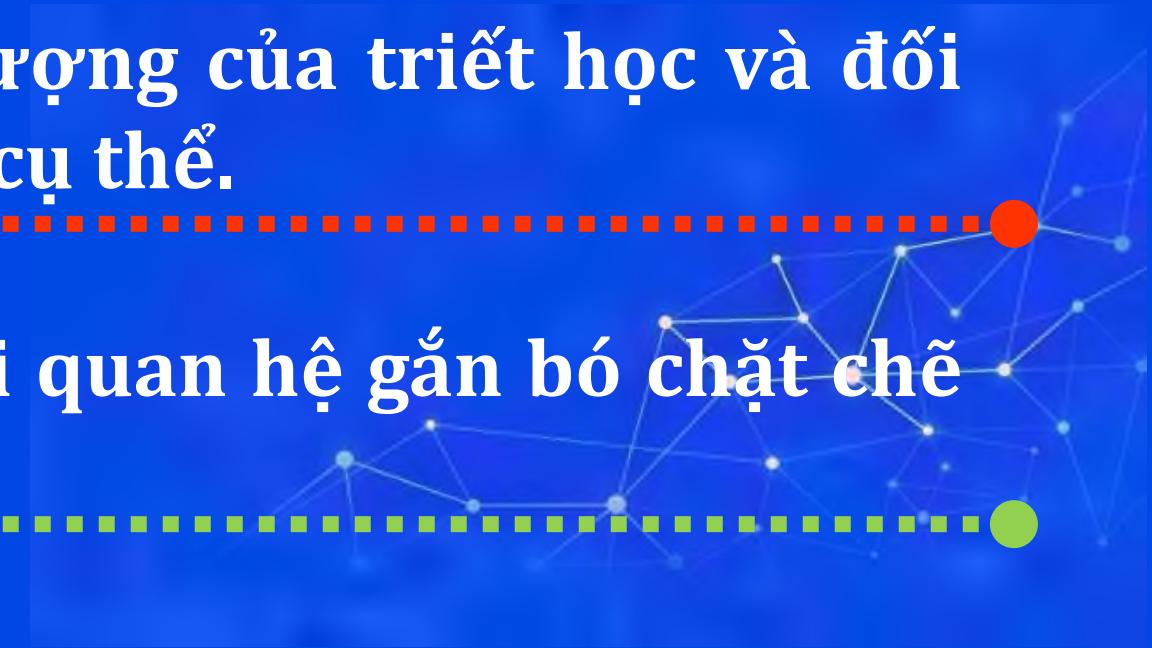
Giải quyết mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trên lập trường DVBC và nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của thế giới.



Phân biệt rõ ràng đối tượng của triết học và đối tượng của các khoa học cụ thể.



Giải quyết đúng đắn mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với các khoa học cụ thể.



2. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHỨC NĂNG CỦA TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

c. Chức năng của Triết học Mác - Lê nin



Triết học Mác - Lê nin

CHỨC NĂNG
THẾ GIỚI QUAN

CHỨC NĂNG
PHƯƠNG PHÁP LUẬN



2. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHỨC NĂNG CỦA TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

c. Chức năng của Triết học Mác - Lê nin

❖ *Chức năng thế giới quan*

✓ Giúp con người nhận thức đúng đắn thế giới và bản thân để từ đó nhận thức đúng bản chất của tự nhiên và xã hội giúp con người hình thành quan điểm khoa học, xác định thái độ và cách thức hoạt động của bản thân.



Triết học Mác - Lê nin
TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHỨC NĂNG CỦA TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

c. Chức năng của Triết học Mác - Lê nin

❖ *Chức năng thế giới quan*

- ✓ Thế giới quan duy vật biện chứng nâng cao vai trò tích cực, sáng tạo của con người.
- ✓ Thế giới quan duy vật biện chứng có vai trò là cơ sở khoa học để đấu tranh với các loại thế giới quan duy tâm, tôn giáo, phản khoa học.



Triết học Mác - Lê nin
HỌC VIỆC KHÁC
TÌM HIỂU

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHỨC NĂNG CỦA TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

c. Chức năng của Triết học Mác - Lê nin

❖ *Chức năng phương pháp luận*

✓ Triết học Mác – Lê nin trang bị cho con người hệ thống các khái niệm, phạm trù, quy luật làm công cụ nhận thức khoa học; giúp con người phát triển tư duy khoa học, đó là tư duy ở cấp độ phạm trù, quy luật.



Triết học Mác - Lê nin
HỌC HẠNG KHỐI ĐẠI HỌC

3. VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN TRONG ĐỜI SỐNG XH

Là thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng cho con người trong nhận thức và thực tiễn

Là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận khoa học và cách mạng để phân tích xu hướng phát triển của xã hội trong điều kiện cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại phát triển mạnh mẽ.

Là cơ sở lý luận khoa học của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới và sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

KẾT THÚC CHƯƠNG 1

